

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST

Ngày: 08/5/2019

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hán Văn Nhuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Chính;

Bà Bá Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần Thuyết- Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐST-DS ngày 01/4/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-DS ngày 11/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: số 130 P, phường , Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thái H – Nhân viên quản lý tín dụng của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Ninh Thuận là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 77/QĐUQ-NTN ngày 05/9/2018)

Địa chỉ: số 239-241 T, phường T, Thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ: NHTMCP Đ trình bày: Theo giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) số 0102075301T12003 ký ngày 12/11/2012, Ngân hàng TMCP Đ có cho ông Nguyễn Văn B vay vốn để phục vụ nhu cầu tiêu dùng với số tiền cho vay là 30.000.000đ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 36 tháng từ ngày 12/11/2012 đến 12/11/2015.

Trong quá trình vay vốn ông B không thanh toán được tiền lãi và vốn cho Ngân hàng theo quy định trong giấy đăng ký vay tiền trả góp. Đến ngày 08/5/2019 số nợ ông B còn nợ Ngân hàng được tính như sau: Nợ gốc 6.046.406 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 08/5/2019 là 3.476.683 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 9.523.089 đồng. Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B phải thanh toán nợ gốc và lãi tổng cộng là 9.523.089 đồng cho Ngân hàng TMCP Đ, phần lãi suất phát sinh được tính kể từ ngày 09-5-2019 cho đến khi thi hành án xong khoản nợ vay.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến lúc mở phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt, không có ý kiến liên quan và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình qua xem xét công khai tại phiên tòa là có cơ sở, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B phải trả khoản nợ gốc 6.046.406 đồng tiền vay và lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên trong kế ước vay tiền trả góp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn, nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn B vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ thấy rằng: Giữa ông Nguyễn Văn B với Ngân hàng TMCP Đ có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 01/4/2012 với nội dung: “*Số tiền vay 30.000.000 đồng...; Thời hạn vay: 36 tháng; mục đích vay tiêu dùng, không ghi lãi suất, số tiền góp mỗi tháng tối đa là 1.300.000đ*”. Tính từ thời điểm thanh toán nợ gốc ngày 11/12/2015 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ông B không thanh toán hết phần nợ gốc và nợ lãi còn lại. Ông B đã vi phạm thỏa thuận tại phần III cam kết của người vay trong giấy đăng ký vay tiền trả góp. Vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ buộc ông B phải trả tiền lãi trong hạn còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (08/5/2019) là 3.476.683 đồng và nợ gốc 6.046.406 đồng, tổng cộng là 9.523.089 đồng. Từ sau ngày xét xử sơ thẩm, lãi còn tiếp tục phát sinh trên nợ gốc theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng vay cho đến khi khách hàng vay ông B thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3] Thấy rằng, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông B đều không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự có thể khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận toàn bộ, vì vậy Ngân hàng TNCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ 300.000đ đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0017975 ngày 08/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông Nguyễn Văn B phải chịu 476. 154 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều khoản 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 357, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

2. Buộc ông Nguyễn Văn B phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 08-5-2019 là **9.523.683 đồng** (Chín triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn, sau trăm tám mươi ba đồng), bao gồm:

- Nợ gốc là 6.046.406 đồng;
- Lãi quá hạn là 3.476.683 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 08/5/2019, ông Nguyễn Văn B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ngày 01/04/2012 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 476.154 đồng (*Bốn trăm bảy mươi sáu ngàn, một trăm năm mươi bốn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng.) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0017975 ngày 08/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08-5-2019. Bị đơn, ông Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
(để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hán Văn Nhuận

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh